

THÔNG TƯ
CỦA THANH TRA NHÀ NƯỚC
Hướng dẫn việc đổi và quản
lý, sử dụng thẻ và biển hiệu thanh tra viên

Căn cứ Điều 12 Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng; thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3012/NC ngày 22-6-1996 về việc đổi thẻ, biển hiệu Thanh tra viên, Tổng Thanh tra Nhà nước hướng dẫn việc đổi và quản lý, sử dụng thẻ, biển hiệu Thanh tra viên như sau:

1. Về việc đổi Thẻ, biển hiệu Thanh tra viên.

a. Thẻ Thanh tra viên:

Thẻ Thanh tra viên quy định tại Điều 9 Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng nay sửa đổi, bổ sung và hình thức thẻ như sau:

Thẻ Thanh tra viên hình chữ nhật, rộng 75 mm dài 100 mm; nền thẻ màu hồng nhạt, có những hoa văn lan toả. Mặt trước ghi:

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thẻ Thanh tra viên

Số thẻ:

Họ tên:

Tên tổ chức Thanh tra

Hạn sử dụng đến Hà Nội, ngày tháng năm 199

31-12-2000 Tổng thanh tra Nhà nước

(Ký tên, đóng dấu)

Góc trên bên trái có biểu tượng Thanh tra, dưới biểu tượng có ảnh của người được cấp thẻ. Từ góc trên bên trái đến góc dưới bên phải có gạch chéo rộng 10 mm, màu đỏ tươi.

- Mặt sau thẻ ghi:

"Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải thực hiện yêu cầu liên quan đến hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để Thanh tra viên hoàn thành nhiệm vụ.

Khi phát hiện thấy dấu hiệu vi phạm chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức Thanh tra Nhà nước thì Thanh tra viên xuất trình thẻ, yêu cầu đối tượng vi phạm phải giải trình, đồng thời lập biên bản và trình ngay cho thủ trưởng tổ chức thanh tra, người phụ trách quản lý đối tượng đó để có biện pháp xử lý".

- Số hiệu thẻ Thanh tra viên sử dụng thống nhất theo quy định của Tổng Thanh tra Nhà nước.

Như vậy so với thẻ cũ, thẻ mới có một số điểm khác cơ bản:

+ Dòng chữ "Thẻ Thanh tra viên" mới là kiểu chữ có chân thay cho kiểu chữ không có chân "Thẻ Thanh tra viên" ở thẻ cũ;

+ Nền thẻ mới có hoa văn lan toả từ chính giữa thẻ thay cho nền thẻ cũ có những đường gợn sóng;

- + Thẻ mới có ghi thêm "Hạn sử dụng đến 31-12-2000" ở dưới phần dán ảnh;
- + Mặt sau thẻ mới ghi bổ sung thêm khoản 2 Điều 9 của Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng: "Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm... để có biện pháp xử lý".

b. Biện hiệu Thanh tra viên:

Để phù hợp với quy định quản lý công chức, nay thống nhất việc cấp và sử dụng thẻ công chức (quy định tại Công văn số 152/TCCP-VC ngày 5-5-1994 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ) thay cho biện hiệu Thanh tra viên quy định tại Điều 8 Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991, do Bộ, ngành, địa phương cấp.

2. Tổ chức việc thu hồi thẻ, biện hiệu Thanh tra viên cũ và đổi Thanh tra viên mới.

Viên chức Thanh tra hiện đang công tác trong hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước đã được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên và được Tổng Thanh tra Nhà nước cấp thẻ, biện hiệu Thanh tra viên thì được đổi thẻ Thanh tra viên.

Trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình, Chánh thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm công văn đề nghị đổi thẻ Thanh tra viên, kèm theo các danh sách sau đây:

- + Danh sách những người đã được cấp thẻ, biện hiệu TTV cũ (biểu 1).
- + Danh sách Thanh tra viên được đề nghị đổi thẻ mới - kèm theo mỗi người hai ảnh màu cỡ 3x4cm, chụp kiểu chứng minh thư và mặc trang phục thu - đông (biểu 2).

Công văn đề nghị và danh sách do Chánh thanh tra tỉnh, Bộ ký. Mỗi danh sách làm thành 2 bản, gửi về Thanh tra Nhà nước (Vụ Tổ chức Cán bộ) trước ngày 31-8-1996. Việc thu hồi thẻ, biện hiệu và đổi thẻ mới thực hiện xong trong năm 1996.

- Thanh tra viên chỉ nhận thẻ mới khi đã giao nộp đầy đủ thẻ và biện hiệu Thanh tra viên cũ.

3. Cấp phát, quản lý và sử dụng thẻ Thanh tra viên:

a. Cấp phát, quản lý thẻ Thanh tra viên:

Tổng Thanh tra Nhà nước cấp và thống nhất quản lý việc sử dụng thẻ Thanh tra viên trong hệ thống Thanh tra Nhà nước.

Chánh Thanh tra Bộ, tỉnh làm văn bản đề nghị Tổng thanh tra Nhà nước cấp thẻ cho những người được bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên. Hồ sơ cấp thẻ gồm có:

- + Công văn đề nghị cấp thẻ TTV (kèm theo danh sách ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số quyết định và ngày ký quyết định bổ nhiệm) do Chánh thanh tra Bộ, tỉnh ký;
- + 01 phiếu Thanh tra viên và quyết định bổ nhiệm (đối với những trường hợp bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cấp 1).
- + 02 ảnh cỡ 3x4cm (chụp kiểu chứng minh thư, mặc trang phục thu đông).

Chánh thanh tra Bộ, Chánh thanh tra tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý việc sử dụng thẻ Thanh tra viên thuộc quyền quản lý của mình; khi phát hiện Thanh tra viên vi phạm kỷ luật hoặc sử dụng thẻ sai mục đích, có quyền tạm thu hồi thẻ và làm rõ mức độ sai phạm, kiến nghị hình thức xử lý và báo cáo Tổng thanh tra Nhà nước.

Thanh tra viên có trách nhiệm bảo quản thẻ Thanh tra viên. Trường hợp thẻ Thanh tra viên bị hỏng, Chánh thanh tra Bộ, tỉnh, thành phố làm công văn đề nghị Tổng thanh tra Nhà nước giải quyết (kèm theo thẻ bị hỏng và đơn xin đổi thẻ). Trường hợp bị mất thẻ Thanh tra viên thì Chánh thanh tra Bộ, tỉnh làm văn bản đề nghị Tổng thanh tra Nhà nước cấp bổ sung. Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung gồm có:

- + Đơn đề nghị cấp lại thẻ Thanh tra viên (do Thanh tra viên viết và ký tên);
- + Xác nhận của cơ quan công an về việc mất thẻ;
- + 01 ảnh 3x4 chụp theo kiểu quy định làm thẻ TTV;
- + Công văn đề nghị do Chánh thanh tra Bộ, tỉnh ký.

Thanh tra viên khi chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc từ trần, Chánh thanh tra tỉnh, Bộ phải thu hồi thẻ Thanh tra viên và gửi về Thanh tra Nhà nước.

b. Sử dụng thẻ:

Thẻ Thanh tra viên xác định tư cách pháp lý để Thanh tra viên thực thi quyền hạn của mình và chỉ sử dụng khi thi hành nhiệm vụ. Đối tượng thanh tra và các cơ quan, đơn vị hữu quan có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của Thanh tra viên theo quy